

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ NINH
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2024/HS-ST
Ngày 05-7-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ NINH, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Văn Long

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Văn Nam

Ông Huỳnh Đức Trí

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm-Tòa án nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam và điểm cầu thành phần tại Nhà tạm giữ Công an huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2024/TLST- HS ngày 26 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2024 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 03/TB-TA ngày 10 tháng 6 năm 2024, đối với bị cáo

Cao Văn C, sinh ngày 12 tháng 4 năm 1994 tại huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam; nơi thường trú: Thôn Đ, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam; nơi ở: Thôn A, xã Đ, huyện P, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: thợ sơn; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn Kh (chết) và bà Trần Thị T; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 14-3-2017, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; đến ngày 14-4-2020 chấp hành xong án phạt tù.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 02-01-2024, chuyển tạm giam từ ngày 08-01-2024. Có mặt.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Chị Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 2001, địa chỉ: Thôn Tr, xã A, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

- Chị Bùi Thị M , sinh năm 1979 và Trần H , sinh năm 1972, cùng địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

- Chị Phạm Thị Xuân D , sinh năm 1986; địa chỉ: Khối phố B, phường P, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

**Người chứng kiến*: Anh Phạm Văn S , sinh năm 1964. Địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bị cáo Cao Văn C sử dụng ma túy loại Methamphetamine từ khoảng tháng 6/2023. Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 02-01-2024, bị cáo C sử dụng số điện thoại 0865509579 gọi cho một nam thanh niên tên “Phong” ở xã Tam Thành, huyện Phú Ninh có số điện thoại 0867388630 để hỏi mua 01 gói ma túy đá với giá 700.000 đồng, được Phong đồng ý bán và hẹn đến cầu Bà Dạng ở Tam An để giao dịch ma túy. Bị cáo C sử dụng xe máy biển kiểm soát 43-002.KN mượn của chị Bùi Thị M , đến khu vực cầu Bà Dạng (thôn A, xã T, huyện P) gặp người thanh niên tên Phong và C chuyển khoản số tiền 700.000 đồng cho Phong qua số tài khoản 0867388630 tại ngân hàng VP Bank. Sau khi nhận tiền xong thì Phong bỏ đi, bị cáo C lại vị trí trụ cầu mà Phong chỉ để nhặt 01 gói thuốc hiệu “Prince” bên trong có chứa 01 túi ni lông dạng túi zip có khóa nhựa màu trắng, viên đỏ bên trong có chứa chất ma túy loại Methamphetamine. Sau khi mua được ma túy loại Methamphetamine, bị cáo C bỏ vào túi quần Jean phía sau bên trái của mình đang mặc, rồi sử dụng xe máy trên đi tìm địa điểm vắng người trên địa bàn xã Tam An để sử dụng thì bị lực lượng Công an kiểm tra. Lúc này do có cất giấu gói ma túy loại Methamphetamine trong túi quần Jean phía bên trái nên lực lượng Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo Cao Văn C về hành vi *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*. Qua xét nghiệm chất ma túy bằng phương pháp thử mẫu nước tiểu xác định bị cáo Cao Văn C dương tính với ma túy loại Methamphetamine.

Tang vật thu giữ gồm: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng có khối lượng 0,71 gam; 01 ĐTDĐ hiệu Realme có gắn thẻ sim số 0865509579; 01 thẻ Căn cước công dân mang tên Cao Văn C; 01 xe máy kiểu dáng honda 67 biển kiểm soát 43-002.KN.

Tại kết luận giám định số: 41/KL-KTHS ngày 08-01-2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, loại methamphetamine, khối lượng mẫu: 0,798 gam.

Tại Cáo trạng số: 19/CT-VKS-PN ngày 25-4-2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam truy tố bị cáo Cao Văn C về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam giữ nguyên quan điểm truy tố và tại phần luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Cao Văn C từ 18 đến 20 tháng tù về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*;

Về vật chứng: căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 41/PC09 bên trong chứa 0,798 gam ma túy loại methamphetamine và toàn bộ bao gói mẫu vật hoàn lại sau giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam;

Tịch thu sung công 01 điện thoại di động hiệu Realme và thẻ sim số 0865509579 là của Cao Văn C liên quan đến việc phạm tội. Trả lại cho bị cáo Cao Văn C 01 thẻ Căn cước công dân mang tên Cao Văn C không liên quan đến việc phạm tội;

Đối với 01 (một) xe mô tô BKS 43-002.KN mà bị cáo Cao Văn C mượn của chị Bùi Thị M, cơ quan CSĐT đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu là anh Trần H là phù hợp.

Tại phiên tòa, bị cáo Cao Văn C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Phú Ninh, điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Ninh, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: vào lúc 16 giờ 05 phút ngày 02-01-2024, tại đoạn đường bê tông gần nhà văn hóa thôn A, xã T, huyện P, bị cáo Cao Văn C đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,798 gam ma túy loại methamphetamine nhằm mục đích sử dụng thì bị bắt quả tang. Như vậy, hành vi của bị cáo Cao Văn C đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền, quản lý các chất ma túy của Nhà nước mà còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an, gây dư luận xấu

trong nhân dân. Bị cáo là người có đủ năng lực pháp luật, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì để có ma túy sử dụng bị cáo bất chấp pháp luật nên bị cáo C đã tàng trữ trái phép chất ma túy. Bản thân bị cáo là người đã từng bị kết án về tội mua bán trái phép chất ma túy, tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học để cải tạo bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội liên quan đến ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Bị cáo là người nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam kết án 04 năm 06 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, đến ngày 14-4-2020 chấp hành xong án phạt tù.

Trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình bị cáo có khó khăn. Như vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do vậy, cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Xét bị cáo tuy có nghề nghiệp là thợ sơn, thu nhập thấp, không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền.

[6] Về các nội dung, đối tượng có liên quan trong vụ án:

Đối với số tài khoản 0867388630 mà bị cáo C chuyển tiền để mua ma túy, đứng tên Nguyễn Thị Kim T , do một người không rõ lai lịch trên mạng facebook nhờ chị Nguyễn Thị Kim T mở tài khoản giúp bằng số điện thoại 0867388630, rồi trả tiền công là 500.000 đồng. Sau khi mở tài khoản, chị Nguyễn Thị Kim T gửi mật khẩu số tài khoản cho người này để sử dụng nên không có cơ sở xử lý.

Đối với người đàn ông tên Phong đã bán Methamphetamine cho bị cáo Cao Văn C, do không rõ nhân thân lai lịch nên không có cơ sở xử lý.

Đối với số điện thoại di động 0867388630 mà bị cáo C liên lạc để mua ma túy. Qua xác minh chủ thuê bao di động số 0867388630 là chị Phạm Thị Xuân Di (sinh ngày 28-02-1986, trú tại khối phố Phú Trung, phường An Phú, thành phố Tam Kỳ). Chị Phạm Thị Xuân D khai nhận số điện thoại này chị Diêu không đăng ký, sử dụng nên không có cơ sở xử lý.

[7] Về vật chứng:

Đối với chất ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định và toàn bộ các bao gói mẫu vật hoàn trả sau giám định (tất cả các đối tượng hoàn trả trong biên phong số: 41/PC09) liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Realme và thẻ sim số 0865509579 là của bị cáo C đã sử dụng để liên lạc mua ma túy nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà

nước

Đối với thẻ Căn cước công dân mang tên Cao Văn C, là giấy tờ tùy thân, không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo C.

Đối với 01 (một) xe mô tô BKS 43-002.KN mà bị cáo Cao Văn C mượn của chị Bùi Thị M (Chủ sở hữu hợp pháp là anh Trần H, là chồng của chị M) để đi mua ma túy vào ngày 02-01-2024, nhưng bị cáo C không nói rõ mục đích sử dụng xe. Khi chị M cho bị cáo C mượn xe thì anh Hà không có ở nhà. Do đó, cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu anh Trần H, là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo Cao Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Cao Văn C phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Cao Văn C **18 (Mười tám)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 02-01-2024).

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số lượng ma túy còn lại và toàn bộ bao gói mẫu vật hoàn lại sau giám định, được niêm phong trong 01 phong bì số 41/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Realme và thẻ sim số 0865509579 của bị cáo Cao Văn C.

Trả lại cho bị cáo Cao Văn C 01 thẻ Căn cước công dân mang tên Cao Văn C.
(*Các tang vật trên hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam đang quản lý theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 24-5-2024*).

Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Cao Văn C phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (05/7/2024). Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Phú Ninh;
- Cơ quan CSĐT huyện Phú Ninh;
- Chi cục THADS huyện Phú Ninh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đinh Văn Long

